Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 31.07.2019 15:39:45 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Số: 267 /BC-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài 6 tháng, ước cả năm 2019 và xây dựng kế hoạch năm 2020

Thực hiện Công văn số 4133/BKHĐT-ĐTNN ngày 17/6/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài 6 tháng, ước cả năm 2019 và xây dựng kế hoạch năm 2020, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI 6 THÁNG NĂM 2019

1. Tình hình cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1.1 Tình hình cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

a. Tình hình cấp Giấy chứng nhận đặng ký đầu tư: đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 25 dự án, vốn đầu tư 599,4 triệu USD, tăng 66,67% về số dự án và tăng 258,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; trong đó:

- Ngoài KCN, KKT: 01 dự án với vốn đầu tư 60 triệu USD;

- Trong KCN: 22 dự án với vốn đầu tư 536,25 triệu USD;

- Trong KKT: 02 dự án với vốn đầu tư 3,15 triệu USD.

b. Đánh giá: việc Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được thực hiện đúng theo quy định.

1.2 Tình hình điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

a. Tình hình điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- Tăng vốn: 13 lượt dự án tăng vốn đầu tư với số vốn tăng 122,4 triệu USD, giảm 29% về vốn so với cùng kỳ; trong đó:

+ Ngoài KCN, KKT: 1 lượt dự án với vốn tăng 2,5 triệu USD;

+ Trong KCN: 11 lượt dự án với vốn tăng 109,9 triệu USD;

+ Trong KKT: 01 lượt dự án với vốn tăng 10 triệu USD.

- Giảm vốn: 02 lượt dự án giảm vốn với vốn giảm là 42,022166 triệu USD; trong đó:

+ Ngoài KCN, KKT: 01 lượt dự án với vốn giảm 2,022166 triệu USD;

+ Trong KCN: 01 lượt dự án với vốn giảm 40 triệu USD.

b. Đánh giá: việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đúng quy định.

Thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm 2019 đạt 679,78 triệu USD, tăng 100% so với cùng kỳ.

1.3 Tình hình thu hồi, chấm dứt hoạt động của các dự án

a. Tình hình thu hồi: có 02 dự án chấm dứt hoạt động với vốn đăng ký 3,1 triệu USD.

b. Đánh giá: việc chấm dứt hoạt động của các dự án được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định.

Đến nay, tỉnh Tây Ninh có 314 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 6.458,82 triệu USD.

2. Tình hình triển khai thực hiện dự án

2.1 Vốn thực hiện

a. Tình hình thực hiện

- Vốn thực hiện đạt 118,649 triệu USD, bằng 51% so với cùng kỳ; bao gồm:

+ Ngoài KCN, KKT: 4,015 triệu USD;

+ Trong KCN, KKT: 114,634 triệu USD.

- Vốn thực hiện lũy kế trên địa bàn tỉnh đến 30/6/2019 đạt khoảng 3.265,72/6.458,82 triệu USD, chiếm 50,56% tổng vốn đăng ký.

b. Đánh giá: Phần lớn các dự án tiến hành triển khai thực hiện tương đối tốt.

2.2 Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

+ Doanh thu: 1.712,37 triệu USD, bằng 114% so với cùng kỳ;

+ Xuất khẩu: 1.729,14 triệu USD, bằng 107% so với cùng kỳ;

+ Nhập khẩu: 1.115,72 triệu USD, bằng 102% so với cùng kỳ;

+ Lao động cuối kỳ: 143.626 lao động; bằng 109% so với cùng kỳ;

+ Nộp ngân sách: 23,96 triệu USD; bằng 186% so với cùng kỳ.

2.3 Mặt làm được

Thu hút đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2019 tăng 100,3% so với cùng kỳ. Các dự án đi vào hoạt động, sản xuất, kinh doanh ổn định. Doanh thu, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đều tăng so với cùng kỳ.

2.4 Mặt hạn chế

Các dự án thu hút đầu tư nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2019 chủ yếu đến từ Trung Quốc và do nhà đầu tư Trung Quốc liên doanh với các nước, vùng lãnh thổ như Hoa Kỳ, Singapore, Hồng Kông (chiếm 52% số dự án cấp mới và 83,7% số vốn đăng ký cấp mới trên địa bàn tỉnh). Các dự án chủ yếu thuộc ngành sản xuất sợi, vải tiềm ẩn nhiều nguy cơ ô nhiễm môi trường.

II. ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 2020

1. Ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 như sau

- Vốn thu hút: đạt khoảng 787,38 triệu USD; bằng 101,5% so với cùng kỳ; Trong đó:

+ Vốn đăng ký mới: 699 triệu USD; bằng 154% so với cùng kỳ;

+ Vốn đăng ký bổ sung: 130 triệu USD; bằng 40% so với cùng kỳ;

- Vốn đầu tư thực hiện: 240 triệu USD, bằng 59% so với cùng kỳ;

- Doanh thu: 3.600 triệu USD, bằng 102% so với cùng kỳ;

- Xuất khẩu: 3.700 triệu USD, bằng 101% so với cùng kỳ;

- Nhập khẩu: 2.250 triệu USD, bằng 70% so với cùng kỳ;

- Lao động cuối kỳ: 145.000 lao động, bằng 107% so với cùng kỳ;

- Nộp ngân sách: 32,5 triệu USD, bằng 103% so với cùng kỳ.

2. Kế hoạch năm 2020

- Vốn thu hút: đạt khoảng 810 triệu USD; bằng 103% so với cùng kỳ; Trong đó:

+ Vốn đăng ký mới: 680 triệu USD; bằng 97% so với cùng kỳ;

+ Vốn đăng ký bổ sung: 130 triệu USD; bằng 100% so với cùng kỳ;

- Vốn đầu tư thực hiện: 250 triệu USD, bằng 104% so với cùng kỳ;

- Doanh thu: 3.700 triệu USD, bằng 103% so với cùng kỳ;

- Xuất khẩu: 3.800 triệu USD, bằng 103% so với cùng kỳ;

- Nhập khẩu: 2.300 triệu USD, bằng 102% so với cùng kỳ;

- Lao động cuối kỳ: 146.000 lao động, bằng 101% so với cùng kỳ;

- Nộp ngân sách: 33,5 triệu USD, bằng 103% so với cùng kỳ.

3. Phương hướng

- Tiếp tục duy trì môi trường đầu tư ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp tục triển khai dự án sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Thực hiện tốt việc phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài giữa các Bộ, ngành và địa phương.

- Định hướng lại việc thu hút đầu tư theo hướng đa dạng quốc gia đầu tư và các lĩnh vực đầu tư.

II. BÁO CÁO TRỰC TIẾP TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã hoàn thành việc upload báo cáo trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo các biểu báo cáo: biểu 5, biểu 7, biểu 8, biểu 9./.

Nơi nhận:
- Bộ KHĐT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; BQLKKTTN;
- CVP, PVP Long, Nhung;
- Phòng KTTC(Trúc 21);
- Lưu: VT VP.

5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

UBND tỉnh Tây Ninh

Ngày báo cáo: 20/7/2019

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)
(Fax: 024-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 5: BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 6 THÁNG NĂM 2019

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm 2019			Dự kiến cả năm 2019					Dự kiến năm 2020	
			Thực hiện 6 tháng năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So cùng kỳ (%)	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ước TH so KH (%)	Ước TH so với TH năm trước (%)	Kế hoạch	So cùng kỳ (%)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10 = 9/8*	*11 = 9/7*	*12*	*13 = 12/9*
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN											
A1	Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD	231,29	118,65	51	407,74	430	240	56	59	250	104
A2	Trong đó, từ nước ngoài	Triệu USD	179,09	118,65	66	299,66	320	230	72	77	240	104
A3	Doanh thu	Triệu USD	1495,80	1712,37	114	3517,23	3.700	3.600	97	102	3700	103
A4	Xuất khẩu	Triệu USD	1619,02	1729,14	107	3662,87	3.900	3.700	95	101	3800	103
A5	Nhập khẩu	Triệu USD	1099,10	1115,72	102	3231,26	3.400	2.250	66	70	2300	102
A6	Số lao động vào cuối kỳ báo cáo	người	132167,00	143626,00	109	135333	142.000	145.000	102	107	146000	101
A7	Nộp ngân sách	Triệu USD	12,90	23,96	186	31,65	34	32,5	96	103	33,5	103
B	Tình hình cấp GCNĐT											
B1	Dự án cấp mới											
B1.1	Số dự án mới	dự án	15,00	25,00	166,67	30	32	30	94	100	30	100
B1.2	Vốn đăng ký	Triệu USD	167,00	599,40	358,92	453,32	480	699	146	154	680	97
B2	Dự án điều chỉnh vốn											
B2.1	Dự án tăng vốn	lượt dự án	13,00	13,00	100,00	30	30	20	67	67	22	110
B2.2	Vốn đăng ký tăng thêm	Triệu USD	172,37	122,40	71,01	322,58	362	130	36	40	130	100
B2.3	Dự án giảm vốn	lượt dự án	0,00	2,00		0	0,00	2,00			0	0
B2.4	Vốn đăng ký giảm	Triệu USD	0,00	42,02		0	0,00	42,02			0	0
B3	Vốn cấp mới và tăng thêm	Triệu USD	339,37	679,78	200,31	775,9	842,00	787,38	94	101,5	810	103
C	Tình hình thu hồi GCNĐT											
C1	Số dự án	dự án	5,00	2,00	40,00	11,00	Không áp dụng					
C2	Vốn đăng ký	Triệu USD	99,70	3,10	3,11	130,87						

UBND tỉnh Tây Ninh
Ngày báo cáo: 20/7/2019

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)
(Fax: 024-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 7: BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 6 THÁNG NĂM 2019
Từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2019

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	7660048640	04/10/2000	CÔNG TY TNHH CƠ GIỚI TRỌNG NGUYÊN	NHÀ MÁY SẢN XUẤT KHUÔN CƠ GIỚI TRỌNG NGUYÊN	2.000.000			209.222	39.530	0	65	130
2	452043000101	13/11/2000	CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ THỂ THAO KIỀU MINH	NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÓNG THỂ THAO CÁC LOẠI	6.500.000			7.781.201	7.781.201	3.246.528	1.482	18.058
3	452043000323	14/12/2000	Cty TNHH Hoa Hưng, sx hộp quẹt ga	CTY TNHH HOA HƯNG, SX HỘP QUẸT GA	1.031.226			0	0	0	7	131
4	3213486642	19/12/2000	CÔNG TY TNHH PARK CORP. (VIỆT NAM).	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG VALI, TÚI XÁCH CÁC LOẠI.	5.879.989			5.349.918	5.436.790	5.720.826	1.060	29.769
5	452043000019	22/12/2000	CÔNG TY TNHH JUNG KWANG VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIA CÔNG HÀNG MAY MẶC JUNG KWANG VIỆT NAM	2.114.245			2.002.516	7.325.411	4.158.846	564	54.839
6	4336541627	27/12/2000	CÔNG TY TNHH CAO SU THỜI ÍCH	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VỎ RUỘT XE THỜI ÍCH	26.800.000			8.619.784	6.773.515	4.302.045	659	67.584
7	452043000039	10/07/2001	Cty TNHH J&D Vinako	CTY TNHH J&D VINAKO, SXKD HÀNG DỆT KIM, Q.ÁO ...	2.800.000			900.720	1.956.000	5.241.000	826	12.013
8	452043000107	22/08/2001	CÔNG TY TNHH PHONG HÒA VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÔI VÀNG, PHÔI BẠC, PHÔI ĐỒNG	1.307.361			465.800	465.800	625.721	54	130
9	8707606244	09/10/2001	Cty tre gia dụng xuất khẩu Long Tre	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TRE GIA DỤNG XUẤT KHẨU LONG TRE	1.500.000			3.192.593	3.126.333	1.743.391	315	28.628
10	5471015151	22/10/2001		NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC KOVINA FASHION	7.400.000			2.350.000	2.350.000	5.628.600	758	27.212

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
11	452043000097	25/10/2001	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN GỖ TRIỆU SƠN	NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐỒ GỖ TRIỆU SƠN	1.735.463			115.600	0	0	52	130
12	5408027145	08/11/2001	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HOÀNG ĐẠT	NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG TỪ SẮT, NHÔM, KÍNH, NHỰA VÀ GỖ	3.000.000			28.000	0	0	5	338
13	452023000065	31/12/2001	Công ty TNHH D&F Việt Nam	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG HÀNG MAY MẶC	4.400.000			749.947	749.947	177.555	501	6.959
14	6553711524	31/12/2001	CÔNG TY TNHH DỆT MAY HOA SEN	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG HÀNG MAY MẶC CÁC LOẠI.	22.000.000			11.281.000	40.294.391	19.361.499	3.070	253.045
15	6534166832	21/02/2002	Cty TNHH đầu tư thể thao Toàn Năng	NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ THỂ THAO	1.300.000			1.027.710	1.027.710	151.898	251	18
16	452043000077	07/05/2002	CÔNG TY TNHH TĂNG HƯNG	NHÀ MÁY SẢN XUẤT 1	848.840			176.437	176.437	4.608	29	2.077
17	9891424377	22/10/2002	CÔNG TY TNHH PHÚ CƠ	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG DỤNG CỤ CẦM TAY	3.500.000			1.067.910	902.866	891.043	151	22.497
18	7638065533	11/11/2002	CÔNG TY TNHH HEAVY HITTER	NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CƠ KHÍ CẦM TAY	1.312.809			5.167.782	5.167.782	2.823.246	323	19.053
19	452043000100	29/11/2002	Cty TNHH sắt thép Trinh-Tường	CTY TNHH SẮT THÉP TRINH-TƯỜNG	4.500.000			2.690.040	0	0	21	24.292
20	452023000020	14/01/2003	CÔNG TY TNHH LUCIDAU JEWELRY	NHÀ MÁY GIA CÔNG VÀ SẢN XUẤT NỮ TRANG	500.000			571.839	7.446.642	5.921.403	120	6.661
21	1018399184	22/01/2003	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯƠNG QUÁN (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐỒ CHƠI TRẺ EM, DỤNG CỤ THỂ THAO	.847.549			107.350	107.350	0	13	462
22	9801763108	24/01/2003	CÔNG TY TNHH PLV	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GĂNG TAY	2.540.000			442.467	1.451.307	225.651	206	13.702

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
23	3255725347	24/07/2003	CÔNG TY TNHH LI-YUEN GARMENT	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC	12.000.000			4.282.119	4.282.119	4.495.653	253	1.743
24	7621866025	12/08/2003	Công ty TNHH Haisung	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CẦN CÂU VÀ MỒI NHỮ CÁ	650.000			0	0	0	128	9.146
25	7661938622	29/08/2003	CÔNG TY TNHH THÉP TRẢNG BÀNG	NHÀ MÁY THÉP TRẢNG BÀNG	1.000.000			1.217.715	0	0	27	14.576
26	7642245863	18/12/2003	CÔNG TY TNHH NHỰA VÀ CAO SU KIẾN PHÁT VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT NHỰA VÀ CAO SU KIẾN PHÁT	3.000.000			76.816	77.175	33.603	33	13.000
27	452043000015	08/05/2002	CÔNG TY TNHH ORIENTAL MULTIPLE (VIỆTT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT ỐC VÍT	3.500.000			2.016.535	2.016.535	1.323.641	140	186
28	9810436086	23/08/2006	CÔNG TY TNHH MAY MẶC LANGHAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG HÀNG MAY MẶC XUẤT KHẨU	7.500.000			7.528.392	30.994.640	2.000.000	3.194	76.840
29	45222000078	28/01/2008	CÔNG TY TNHH TĂNG HƯNG	NHÀ MÁY SAN XUẤT 2	0			0	0	0	28	0
30	6505758883	29/12/2003	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CẢNH THÁI NGUYÊN (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT QUỐC TẾ CẢNH THÁI NGUYÊN	1.200.000			0	0	0		2.589
31	6514018379	22/11/2003	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT DER JINH (VN)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG XI MẠ DER JINH	11.000.000			0	0	0	30	410
32	4306823701	10/08/2004	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HUÂN THẮNG	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HUÂN THẮNG	1.100.000			120.358	825.371	87.400	19	306.862
33	2164530273	10/09/2004	CÔNG TY TNHH THỌ XUÂN (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY THỌ XUÂN (VIỆT NAM)	1.000.000			1.170.000	220.000	705.000	31	5.043
34	2161213717	23/09/2004	Cty TNHH Colltex (VN)	XƯỞNG MAY MẶC COLLTEX (VN)	20.000.000			6.479.761	26.915.985	23.517.667	2.123	40.319

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
35	7657561020	12/12/2001	Công ty TNHH Highstone International (VN)	CÔNG TY TNHH HIGHSTONE INTERNATIONAL (VN)	2.500.000			0	0	0	9	172
36	7671565373	27/04/2004	CÔNG TY TNHH NHỰA ĐÔNG PHƯƠNG	CÔNG TY TNHH NHỰA ĐÔNG PHƯƠNG	4.500.000			2.777.150	1.854.150	3.384.750	226	21.185
37	452023000035	14/05/2004	CÔNG TY TNHH CN DŨ PHONG	NHÀ MÁY SẢN XUẤT 1	3.500.000			2.223.187	0	0	71	16.959
38	452023000012	22/04/2005	CÔNG TY TNHH JIN WON VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT DÂY ĐAI, KHÓA KÉO	3.999.000			6.908.000	2.646.225	598.081	217	1.697.798
39	452043000044	22/04/2005	CÔNG TY TNHH KEUMHO – VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT KEUMHO VIỆT NAM	2.800.000			0	0	0	5	353
40	452043000030	13/05/2005	CÔNG TY TNHH PIONEER POLYMERS	NHÀ MÁY SẢN XUẤT BAO NGÓN TAY BẰNG CAO SU	1.587.726			893.805	623.004	334.568	91	49.006
41	5461760070	19/07/2004	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LI DÂU	NHÀ MÁY SẢN XUẤT NƯỚC SƠN ĐẠI TOÀN	950.000			0	0	0		3.050
42	4308456873	23/09/2005	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KHOA HỌC KỸ THUẬT HÓA CHẤT BẢO LIÊN	NHÀ MÁY HÓA CHẤT BẢO LIÊN	2.500.000			577.764	76.750	0	22	49.002
43	452043000014	11/12/2006	CÔNG TY TNHH HO CHUNG	NHÀ MÁY HO CHUNG	881.735			0	0	0	0	7.872
44	452043000047	23/07/2007	CÔNG TY TNHH JEWELPARK VINA	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG NỮ TRANG JEWELPARK - VINA	1.200.000			697.127	10.919.163	9.590.768	197	27.558
45	452043000052	07/09/2007	CÔNG TY TNHH ROYAL ALLIANCE VINA	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG NỮ TRANG	7.000.000			2.110.696	2.110.696	464.187	830	61.931
46	3206488885	24/10/2007	CÔNG TY TNHH AMI - VINA	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG HÀNG DỆT, THÊU AMI-VINA	2.000.000			110.250	0	383.000	5	130

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
47	452043000048	23/07/2007	CÔNG TY TNHH B.HEIM VINA	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG HÀNG MAY MẶC TEXONE - VINA	2.300.000			1.580.810	6.595.680	11.914.020	359	12.280
48	5454006481	16/01/2009	Công ty TNHH Langham	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG MAY THÊU VI TÍNH, GIẶT TẨY HÀNG MAY MẶC XUẤT KHẨU	1.000.000			0	0	0		0
49	2185822341	11/03/2009	CÔNG TY TNHH MITSUEI (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CHẤT TIỆT TRÙNG	2.000.000			866.545	858.430	262.350	52	12.103
50	7624481234	20/12/2011	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI CAO SU NHỰA TÍN THÁI	NHÀ MÁY TÁI CHẾ CAO SU TÍN THÁI	644.249			210.710	187.200	112.980	14	8.606
51	2180644322	30/01/2012	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NR	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM ỐNG THÉP	2.862.000			2.596.618	0	1.148.900	52	41.237
52	452043000194	26/03/2013	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT IN BAO BÌ GIẤY ĐÀI CHƯƠNG	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ IN BAO BÌ GIẤY ĐÀI CHƯƠNG	2.000.000			5.253.000	0	390.000	215	314
53	6562606172	28/08/2013	CÔNG TY TNHH MORITOMO HOLDINGS VIỆT NAM	NHÀ MÁY DỆT MAY MORITOMO	1.019.215			190.500	102.600	1.745	51	130
54	7620884273	08/04/2014	Nhà máy sx,gia công,thêu vi tính,giặt tẩy,in lụa hàng may mặc,sx thùn	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG, THÊU VI TÍNH, GIẶT TẨY, IN LỤA HÀNG MAY MẶC VÀ SẢN XUẤT THÙNG GIẤY CARTON.	2.400.000			0	0	0	610	0
55	7688124800	31/07/2014	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KOREA TAPE	NHÀ MÁY SẢN XUẤT BĂNG KEO	2.000.000			1.112.115	799.550	600.600	37	3.966
56	1061448110	27/11/2014	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ORIES VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÀN ĐỂ ỦI QUẦN ÁO, ĐỒ GIA DỤNG	600.000			1.993.350	1.993.350	398.350	109	12.357
57	5426655321	29/01/2015	CÔNG TY TNHH MTV INTEPLAST VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT BAO BÌ NHỰA INTEPLAST	4.000.000			5.351.933	5.351.933	3.493.869	117	1.396
58	5486282120	22/12/2015	CÔNG TY TNHH BAIKSAN TEXTILE	CÔNG TY TNHH BAIKSAN TEXTILE	2.270.000			1.838.800	1.806.000	1.311.750	70	29.071
59	452043000041	22/04/2004	CÔNG TY TNHH CAPITAL TEXTILE (VIỆT NAM).	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CHỈ MAY CÁC LOẠI, NHỰA GIA DỤNG	4.000.000			705.705	35.490	495.903	37	4.800
60	4313268884	21/09/2004	Cty TNHH Sản xuất bật lửa ga Hua Xing Vietnam	NHÀ MÁY SẢN XUẤT BẬT LỬA	8.000.000			2.820.740	2.820.740	3.840.306	491	2.310

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
61	452043000085	06/12/2004	CÔNG TY TNHH MEE JOO VINA	NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐẾ GIÀY THỂ THAO	1.500.000			1.866.207	1.543.290	9.489	132	4.965
62	452043000325	24/12/2004	CÔNG TY TNHH TAMI	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TAMI	600.000			123.787	327.309	175.248	56	3.496
63	5422119308	24/01/2005	CÔNG TY TNHH NIFCO VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG, LẮP RÁP VÀ XUẤT KHẨU KHÓA NHỰA VÀ CÁC SẢN PHẨM NHỰA	5.000.000			3.210.670	468.810	874.496	118	242.000
64	452023000024	20/12/2004	CÔNG TY TNHH SAIGLASS-HCM-VIETNAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM KÍNH LÀM TỪ KÍNH NỔI	1.060.000			232.410	1.689.789	759.930	19	385
65	9865308653	02/02/2005	CÔNG TY TNHH KATAGIRI INDUSTRY (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM NHỰA	3.301.050			3.000.260	3.000.260	982.030	182	171.844
66	2149474606	08/03/2005	CÔNG TY TNHH JIN XING	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG CÁC LOẠI CHỈ MAY VÀ CÁC SẢN PHẨM NHỰA	400.000			584.750	584.750	0	67	86
67	8733230151	16/11/2004	Công ty TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASGIT	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASGIT	650.000			206.400	0	0	29	20.600
68	2163628466	18/07/2005	CÔNG TY TNHH THAI KK INDUSTRY (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG BĂNG KEO VÀ ĐẾ CAN CÁC LOẠI; SẢN XUẤT POLYME ACRYLIC DẠNG PHÂN TÁN DÙNG TRONG SẢN XUẤT BĂNG KEO VÀ ĐẾ CAN	4.400.000			2.726.256	1.077.962	1.486.642	56	218.858
69	452043000087	28/06/2005	CÔNG TY TNHH HÀN VIỆT	TRỤC SILICONE	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TRỤC CAO SU VÀ SILICONE	2.000.000			506.200	0	7.875.000	28	61.300
70	2137555560	28/02/2005	CÔNG TY TNHH DOU POWER (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG SẢN PHẨM MAY MẶC VÀ BAO BÌ CARTON.	5.610.000			2.110.000	1.388.800	1.909.165	333	5.334
71	452043000074	19/12/2005	CÔNG TY TNHH MAY MẶC JIFA S.OK	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC	5.000.000			9.874.890	9.874.890	2.473.760	752	223.837
72	6584227500	06/02/2006	CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỸ THUẬT PHƯỢNG HOÀNG VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẬT LIỆU MỸ THUẬT	1.500.000			9.454.100	9.454.100	2.390.810	725	142.890
73	452043000026	21/04/2005	CÔNG TY TNHH PLAYLOUD VN	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC	1.591.500			0	0	0	130	0
74	8712384841	01/09/2005	CÔNG TY TNHH ICHIHIRO VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG HÀNG DỆT, HÀNG MAY MẶC ICHIHIRO VIỆT NAM	20.608.165			5.983.785	5.983.785	3.149.815	661	3.266
75	452023000094	17/03/2005	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHẤN GIA THANH	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG NGŨ KIM	2.200.000			50.650	50.650	38.460	6	130
76	88/GP-KCN-TNh	28/02/2006	Công ty TNHH Chỉ may Sew Well	CÔNG TY TNHH CHỈ MAY SEW WELL	879.914			519.959	519.959	327.498	23	946
77	1080121531	23/03/2006	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ AMPAC VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG CÁC LOẠI TÚI, BAO BÌ NHỰA.	4.400.000			2.020.841	2.020.841	2.050.950	70	13.593

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
78	90/GP-KCN-TNh	16/05/2006	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAL INDUSTRIAL SÀI GÒN	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAL INDUSTRIAL SÀI GÒN	250.000			413.600	827.200	0	59	86
79	9804003893	28/06/2006	Công ty TNHH Chang Jiang Printing (Việt Nam)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VĂN PHÒNG PHẨM CHANG JIANG PRINTING (VIỆT NAM)	4.429.755			1.002.000	1.002.000	330.520	139	719
80	6555082811	18/08/2006	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ BEST BASE	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG VÀ XUẤT KHẨU CÁC LOẠI SẢN PHẨM TRANG TRÍ NỘI THẤT, SẢN PHẨM THỦ CÔNG VÀ ĐÈN CÂY	16.600.000			9.571.005	9.571.005	5.548.030	130	73.218
81	7606448405	29/09/2006	CÔNG TY TNHH TAEDOO VINA	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG VÀ XUẤT KHẨU CÁC LOẠI SẢN PHẨM DA PU	1.284.220			142.375	893.000	1.145.000	26	457
82	5400744191	14/08/2006	CÔNG TY TNHH SHINWOO VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TÚI GOLF SHINWOO VIỆT NAM	3.500.000			3.420.000	3.420.000	1.190.000	530	63.317
83	452043000098	28/10/2005	CÔNG TY TNHH MAO-KO	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIA CÔNG CÔNG CỤ, LINH KIỆN, PHỤ KIỆN CƠ KHÍ	1.000.000			230.250	211.500	28.950	65	130
84	4326838577	01/06/2006	CÔNG TY TNHH YANTAI MOON (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT YANTAI MOON (VN)	5.552.000			2.185.000	2.185.000	1.028.000	82	43.215
85	1085651088	23/10/2006	CÔNG TY TNHH MAY MẶC OCEAN SKY (VN)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG VÀ XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG MAY MẶC	6.000.000			1.686.630	5.024.420	2.421.360	803	49.510
86	452023000011	26/11/2006	CÔNG TY TNHH MIRAE	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CHẤT KẾT DÍNH VÀ MIẾNG LÓT TRONG CỦA TÚI XÁCH BẰNG DA PU, NI LÔNG, NHỰA.	600.000			454.145	0	0	20	35.689
87	452043000021	23/01/2007	CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM NGŨ KIM HAILIANG (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY GIA CÔNG VÀ SẢN XUẤT SẢN PHẨM KIM LOẠI HAILIANG (VIỆT NAM)	12.000.000			7.712.872	7.712.872	4.714.107	63	292.484
88	2176836516	22/04/2005	CÔNG TY TNHH HANSAE T N	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC.	14.000.000			19.633.437	54.445.879	735.000	4.320	597.371
89	7686776201	12/06/2007	Cty TNHH Tejing Vietnam	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG BỘT VÔN-PHƠ RAM	11.281.708			360.000	360.000	0	34	254
90	4337766815	18/09/2006	CÔNG TY TNHH LƯỢNG PHONG	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG LƯỢNG PHONG	400.000			0	0	0	24	86
91	1005431382	23/10/2006	CÔNG TY TNHH KIYOKAWA VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG PHỤ LIỆU NGÀNH MAY MẶC	2.000.000			2.820.795	2.239.815	1.717.495	48	108.070
92	92/GCNĐC2/45/2	28/06/2006	CÔNG TY TNHH MẬT ONG THƯỢNG HẠNG	CÔNG TY TNHH MẬT ONG THƯỢNG HẠNG	1.200.655			0	0	0	5	130
93	8755117926	11/05/2007	CÔNG TY TNHH DÂY CÁP ĐIỆN YONGJIN (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG DÂY & CÁP ĐIỆN YONGJIN (VIỆT NAM)	3.927.692			0	0	0	0	0
94	4317435266	02/04/2013	CÔNG TY TNHH HAO JIAO VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG ĐỒ DÙNG VÀ THỨC ĂN VẬT NUÔI	3.029.418			9.158.680	9.158.680	1.159.035	723	685.662

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
95	4367260777	16/04/2007	CÔNG TY TNHH DA ĐỨC TÍN (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG DA BÁN THÀNH PHẨM VÀ DA TẤM THÀNH PHẨM	6.113.293			0	0	0	12	238
96	6507652148	24/07/2007	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BAO BÌ NHỰA DANUO (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG CÁC LOẠI SẢN PHẨM TỪ NHỰA DANUO (VIỆT NAM)	2.000.000			706.818	706.818	182.682	51	130
97	452043000053	07/09/2007	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RARE DRAGAN	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG SẢN PHẨM TRANG TRÍ NỘI THẤT RARE DRAGAN	1.500.000			121.740	121.740	11.100	85	54.730
98	4346805878	24/09/2007	CÔNG TY TNHH PHÚ QUANG	NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÚ QUANG	1.520.000			1.603.533	757.710	674.730	59	49.200
99	452043000060	16/10/2007	CÔNG TY TNHH PTS UNION (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM BẰNG VẢI VÀ NHỰA VINYL, KHÓA KÉO	6.500.000			1.264.680	2.058.350	2.425.250	410	290
100	7686652405	24/10/2007	CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA HUA DA (VIỆT NAM).	NHÀ MÁY BAO BÌ NHỰA HUA DA (VIỆT NAM)	1.000.000			2.028.250	2.028.250	5.613.300	166	1.515
101	452043000079	15/02/2008	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VIỄN ĐÔNG	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG VÒI NƯỚC, VAN, THIẾT BỊ PHÒNG TẮM	12.745.000			900.000	0	0	7	104.672
102	4351878166	16/04/2008	COÂNG TY TNHH DEÄT MAY TOPTIDE HUABANG (VIEÄT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG NGUYÊN PHỤ LIỆU MAY MẶC	500.000			0	0	0	0	130
103	9883078817	16/04/2008	CÔNG TY TNHH JINWOO ELECTRONICS VINA	NHÀ MÁY GIA CÔNG VÀ SẢN XUẤT TỦ LẠNH TRƯNG BÀY JINWOO ELECTRONICS	2.000.000			889.082	755.630	444.400	43	22.415
104	2160725175	26/05/2008	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NHỰA XINSHENG (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP NHỰA XINSHENG (VIỆT NAM)	14.500.000			8.239.750	8.410.540	7.494.540	189	1.137
105	7688228163	09/09/2008	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT D&D	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG SẢN PHẨM CƠ ĐIỆN D&D	11.000.000			4.864.740	4.864.740	4.443.130	191	547
106	2117672453	09/03/2009	CÔNG TY TNHH NEWAY	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG SẢN PHẨM SẢN SÓC SẮC ĐẸP VÀ BAO BÌ GIẤY, SẢN PHẨM ĐỒ CHƠI BẰNG GIẤY NEWAY	840.000			24.000	0	0	4	130
107	9888208434	15/07/2009	Công ty TNHH ống thép Sujia	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG ỐNG THÉP SUJIA	6.704.580			0	0	0		129
108	452023000152	09/08/2010	2. Bà: XU ZIHAO	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM TỪ CAO SU BÁN THÀNH PHẨM ĐÃ QUA SƠ CHẾ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ PLASTIC	489.240			0	0	0		618
109	452043000182	04/06/2012	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SOPURA ĐÔNG NAM Á	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÓA CHẤT SOPURA ĐÔNG NAM Á	2.000.000			17.770.760	749.000	770.700	17	137.450
110	452043000193	05/03/2013	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÚ LỰC (VN).	NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ NHÀ BẾP VÀ NHÀ VỆ SINH	10.000.000			13.387.000	13.387.000	5.050.970	519	145.000
111	8760838667	20/03/2013	CÔNG TY TNHH NGUYÊN PHỤ LIỆU GIẤY RHENO (VN)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT NGUYÊN PHỤ LIỆU GIẤY RHENO (VN).	1.344.750			1.362.450	172.845	0	40	45.251

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
112	9988650730	22/08/2013	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KODIM VIET	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM ALBUM, KHUNG HÌNH VÀ VĂN PHÒNG PHẨM KODIM VIET	350.000			39.970	39.970	86.490	51	208
113	452022000209	28/10/2013	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RANGER VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, LẮP RÁP, GIA CÔNG VÀ XUẤT KHẨU THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG	800.000			1.309.381	1.309.381	1.274.162	82	1.399
114	7694127078	23/07/2014	CÔNG TY TNHH MTV SPEED SINKWARE (VN)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SPEED SINKWARE (VN)	300.560			1.707.220	1.707.220	1.839.470	62	18.830
115	4385481617	13/10/2014	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT LIỆU HỢP KIM JIALONG (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG NHÔM KẼM HỢP KIM JIALONG	2.000.000			2.242.000	0	693.000	34	350.011
116	3222949359	30/10/2012	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT SIÊU ÔNG.	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ UPM.	800.000			52.500	0	0	0	172
117	7613382533	14/01/2016	CÔNG TY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÁN SÀN GỖ PHỨC HỢP, VÁN GỖ DÁN VÀ GIA CÔNG GỖ KHANG ĐẠT VIỆT NAM	25.000.000			11.750.186	11.750.186	14.262.000	617	67.347
118	7651038525	02/03/2016	CÔNG TY TNHH PROSPERITY PRECISION TEXTILE	CÔNG TY TNHH PROSPERITY PRECISION TEXTILE	753.000			150	117	0	28	15.435
119	8706352656	31/08/1992	Cty TNHH Sepzone - Linh Trung (Việt Nam)	DỰ ÁN KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP LINH TRUNG III.	33.617.897							
120	9850705866	17/08/2009	CÔNG TY TNHH KUO YUEN TÂY NINH	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG DA BÁN THÀNH PHẨM	15.000.000			5.313.748	5.295.022	17.000	582	36.936
121	9830616526	31/12/2009	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THÔNG GIÓ KRUGER VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÔNG GIÓ KRUGER	2.190.000			0	0	0	250	488.114
122	452043000143	18/03/2010	CÔNG TY TNHH VENKY'S VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA CẦM	2.400.000			0	0	0		0
123	9861768807	07/04/2010	CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY KTZ VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG THIẾT BỊ ĐIỆN MÁY KTZ VIỆT NAM	1.461.742			2.238.968	0	3.616.277	46	281.950
124	5474773731	30/11/2010	Cty TNHH Jia Kuan Shun	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIA CÔNG GIÀY THỂ THAO XUẤT KHẨU JIA KUAN SHUN	1.000.000			627.335	0	0	430	86
125	2102716381	23/04/2013	CÔNG TY TNHH YOUNG IL VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC LOẠI DA, GIẢ DA	25.000.000			70.644.619	70.644.619	45.335.000	1.127	1.761.833
126	2170625604	25/08/2013	CÔNG TY TNHH MAY MẶC REHONG VIỆT NAM	XƯỞNG MAY MẶC REHONG	7.000.000			1.861.080	1.861.080	1.418.970	348	1.263

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
127	3273313055	06/09/2013	CÔNG TY TNHH PHÚC LIÊN MỘC NGHIỆP	NHÀ MÁY PHÚC LIÊN MỘC NGHIỆP	1.500.000			0	0	0		200
128	1072365151	14/03/2014	CÔNG TY TNHH MAY MẶC FIRST TEAM VIỆT NAM	NHÀ XƯỞNG MAY MẶC FIRST TEAM VIỆT NAM	114.258.921	13.000.000	13.000.000	12.866.063	12.857.796	53.395.261	6.223	34.951
129	7642375060	28/04/2014	CÔNG TY TNHH ASC (VIỆT NAM)	CÔNG TY TNHH ASC (VIỆT NAM)	2.885.804			0	0	0	17	696
130	9977617065	22/08/2014	CÔNG TY TNHH DONGPYEONG VINA	NHÀ XƯỞNG DONGPYEONG VINA	750.000			671.210	4.021.110	2.665.350	45	54.497
131	3272240372	11/09/2014	Công ty TNHH Daeha Việt Nam	CÔNG TY TNHH DAEHA VIỆT NAM	1.500.000			2.055.550	2.055.550	1.282.520	157	13.816
132	9991307277	09/12/2014	CÔNG TY TNHH SHENLONG FUR (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY GIA CÔNG CÁC LOẠI DA LÔNG THÚ CAO CẤP TỪ DA KHÔ ĐÃ QUA SƠ CHẾ.	2.500.000			3.380.000	3.380.000	0	147	1.382
133	9918102198	09/03/2015	CÔNG TY TNHH DỆT MAY SUNRISE (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY DỆT MAY SUNRISE (VIỆT NAM)	1.000.000			0	0	0		258
134	7645374264	15/06/2015	CÔNG TY TNHH DỆT MAY RISE SUN HỒNG KÔNG (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY DỆT NHUỘM RISE SUN VIỆT NAM	67.532.411			0	0	0	983	11.240
135	3220971182	15/06/2015	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG FORTUNATE HỒNG KÔNG (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY MAY MẶC FORTUNATE VIỆT NAM	3.250.000			0	0	0	0	129
136	1048214731	02/12/2015	CÔNG TY TNHH DỆT JIFA THÀNH AN (VIỆT NAM)	NHÀ XƯỞNG DỆT JIFA THÀNH AN (VIỆT NAM)	39.800.000			9.172.120	9.172.120	3.976.050	320	5.304
137	7633405803	25/12/2015	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINGA VIỆT NAM	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINGA VIỆT NAM	21.810.069			3.990.139	9.971.153	2.906.901	1.194	20.786
138	8753307767	15/01/2016	CÔNG TY TNHH DỆT MAY S.POWER (VIỆT NAM)	CÔNG TY TNHH DỆT MAY S. POWER (VIỆT NAM)	5.000.000			0	0	0		429
139	1026055002	15/01/2016	CÔNG TY TNHH DỆT SHENG FA VIETNAM	NHÀ MÁY DỆT SHENG FA VIETNAM	1.000.000			0	0	0		133
140	4380241632	18/04/2008	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ	KHU CÔNG NGHIỆP CHÀ LÀ	6.812.376						28	
141	2130850010	28/07/2010	CÔNG TY TNHH POU HUNG VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY, DÉP POU HUNG VIỆT NAM	170.398.704			88.686.000	88.686.000	39.000.000	14.939	1.010.565
142	452043000153	06/09/2010	CÔNG TY TNHH T&K VIỆT NAM.	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VÀ ĐIỆN TỬ T&K VIỆT NAM	2.429.839			300	0	0	3	130
143	1027116631	10/12/2015	CÔNG TY TNHH HUI FENG	NHÀ MÁY GIA CÔNG IN ẤN TRÊN SẢN PHẨM DA, NHỰA CÁC LOẠI	500.000			0	0	0	132	25.415
144	6513151104	19/07/2010	CÔNG TY TNHH POU LI VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY, DÉP POU LI VIỆT NAM	55.000.000	7.119.157	7.119.157	28.586.000	26.310.000	17.072.000	5.544	403.417
145	9830842636	20/03/2012	Công ty TNHH Sailun Việt Nam	DỰ ÁN CHẾ TẠO LỐP XE RADIAN	400.000.000	38.530.000	38.530.000	245.376.800	237.292.500	146.159.450	4.347	3.076.839
146	9820217466	17/12/2012	CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)	DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX (VIỆT NAM)	400.000.000			218.453.478	180.860.000	210.000.000	7.502	1.011.295

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
147	4343885371	28/06/2013	CÔNG TY TNHH GAIN LUCKY (VIỆT NAM)	DỰ ÁN NHÀ MÁY DỆT VẢI GAIN LUCKY (VIỆT NAM)	400.000.000			286.287.060	266.287.060	138.079.780	7.542	960.340
148	8787886364	04/07/2013	CÔNG TY TNHH LỐP XE H.A VINA.	DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC LOẠI LỐP XE	31.059.627			33.518.522	33.518.522	13.187.150	1.357	464.363
149	5413737227	04/10/2013	CÔNG TY TNHH UNISOLL FABRIC	DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI THÀNH PHẨM	50.000.000			6.230.850	6.230.850	2.523.000	475	1.108.000
150	9866743546	02/01/2014	Cty TNHH Vật liệu mới Aoxiang Việt Nam	DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT NGUYÊN VẬT LIỆU VIETNAM AOXIANG	5.000.000			285.280	285.000	141.000	21	230
151	6557144850	09/01/2014	CÔNG TY TNHH ILSHIN VIETNAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI, VẢI DỆT KIM ILSHIN VIỆT NAM	97.773.825			26.208.000	21.433.000	19.292.000	614	972.797
152	452043000306	02/04/2014	CÔNG TY TNHH FAVOR PROSPEROUS VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH FAVOR PROSPEROUS VIỆT NAM.	600.000			0	0	0		0
153	5482620352	21/05/2014	CÔNG TY TNHH DONGJU SPORTS VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TÚI GOLF DONGJU SPORTS VIỆT NAM.	5.458.566			3.158.550	6.941.750	2.820.550	594	13.151
154	6506617466	08/10/2014	CÔNG TY TNHH KS WIRE TECH VINA	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TA-LÔNG LỐP XE CÁC LOẠI	2.044.227			1.668.340	24.130	519.540	119	304.060
155	9822830837	08/10/2014	Cty TNHH Cleanwrap Latex VN	DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT CLEANWRAP	7.491.154			1.726.190	1.726.190	109.960	173	11.030
156	9824013450	09/10/2014	CÔNG TY CỔ PHẦN JSI VINA	NHÀ MÁY SẢN XUẤT DA TỔNG HỢP POLYURETHANE VÀ DỆT VẢI	43.244.040			19.967.490	19.699.700	6.267.430	487	852.550
157	8712372438	09/12/2014	Ông: YANG, JUNG-TSAN	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU CAO SU VÀ EVA	8.000.000			1.868.268	622.305	59.592		1.730
158	3264066720	08/04/2015	CÔNG TY TNHH MAY MẶC LU Thai	DỰ ÁN NHÀ MÁY SỢI, VẢI MÀU LU THAI (VIỆT NAM)	200.000.000			45.556.088	45.556.088	49.330.876	2.826	311.546
159	3222317305	19/05/2015	CÔNG TY TNHH KYUNG SUNG POLYTECH VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CHẤT DẺO POLYURETHANE KYUNG SUNG VIỆT NAM	3.000.000			4.073.240	2.317.530	2.052.630	34	242.630
160	1055432662	18/06/2015	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NEW WIDE (VIỆT NAM)	DỰ ÁN NHÀ MÁY VẢI DỆT KIM NEW WIDE VIỆT NAM	30.000.000			39.550.276	39.550.276	12.457.370	923	17.742
161	1053642240	25/11/2015	CÔNG TY TNHH DỆT XIN SHENG (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY DỆT XIN SHENG VIỆT NAM	5.000.000			0	0	0	1	400
162	1006040033	01/12/2015	CÔNG TY TNHH A & J VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT XE ĐẠP A&J VIỆT NAM	13.635.000			1.034.280	1.034.280	0	224	3.459
163	7658130684	22/03/2016	CÔNG TY TNHH SHIRONG (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY MÓC THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SHIRONG	500.000			276.355	276.355	1.140.600	21	114.105
164	3206526312	18/09/2009	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP TMTC	DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP TMTC	25.000.000						2	12.105
165	9830473506	18/09/2009	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM MỘC BÀI	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY	100.000.000			60.890.160	60.890.160	29.081.970	16.161	1.468.064
166	6541336670	21/04/2016	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PYUNGAN VIỆT NAM	NHÀ MÁY DỆT MAY IN VẢI PYUNG AN MỘC BÀI	9.000.000	4.000.000	4.000.000	3.737.400	3.737.400	3.381.690	446	7.395

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
167	1055506801	18/05/2016	CÔNG TY TNHH FANG BROTHERS KNITTING (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT ÁO LEN FANG BROTHERS KNITTING (VIỆT NAM)	2.995.000			0	0	0	829	7.406
168	2146551212	26/05/2016	CÔNG TY TNHH BINNA (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ THỂ DỤC, THỂ THAO BINNA (VIỆT NAM)				0	0	0	0	172
169	1036673888	15/06/2016	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP PINNACLE (VIỆT NAM)	DỰ ÁN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP PINNACLE (VIỆT NAM)	494.000						17	3.914
170	6517085158	21/06/2016	CÔNG TY TNHH DỆT VẢI NKT HI-NEW-TECH	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG DỆT VẢI TỔNG HỢP NKT HI-NEW-TEX	2.500.000			14.428	30.945	155.221	30	15.520
171	3247188163	08/07/2016	CÔNG TY TNHH RITAR POWER (VIETNAM)	NHÀ MÁY RITAR POWER (VIETNAM)	40.035.724	40.035.724	40.035.724	12.350.588	12.350.588	10.334.035	903	4.217
172	6553515601	14/07/2016	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANS VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY HANS KOREA MỘC BÀI	3.437.490	29.490	29.490	2.569.350	2.503.050	393.600	417	7.998
173	3287430823	08/08/2016	CÔNG TY TNHH Qingdao Roy-ne VIỆT NAM	NHÀ MÁY MAY MẶC QINGDAO ROY-NE (VIỆT NAM)	6.000.000	6.000.000	6.000.000				478	1.417
174	7622344186	22/08/2016	Công ty TNHH Lian-Ta-Hsing (Việt Nam)	NHÀ MÁY DỆT VẢI LIAN-TA-HSING VIỆT NAM								130
175	2180457275	08/09/2016	Cty TNHH MTV PANGLORY	NHÀ MÁY SẢN XUẤT XE ĐẨY VÀ SẢN PHẨM NGŨ KIM PANGLORY	600.000			460.000	460.000	625.000	41	86
176	1037356710	08/11/2016	CÔNG TY TNHH KPP ZIPPER VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT KHÓA KÉO KPP ZIPPER VIỆT NAM							78	28.549
177	1036446751	21/11/2016	Cty TNHH Nguyên liệu giày Pinxiang	NHÀ MÁY SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU GIÀY PINXIANG VIỆT NAM							346	302
178	9828562242	29/11/2016	Công Ty TNHH Công Nghệ Dệt Tuchang Yinfeng	NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ DỆT TUCHANG YINFENG								130
179	7620082223	16/01/2017	Công ty TNHH MTV Byfood Science	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM NGŨ KIM DÙNG TRONG NGÀNH DỆT VÀ HÓA CHẤT NGÀNH DỆT NHUỘM								86
180	5426722584	23/01/2017	Công ty TNHH Billion Industrial Việt Nam	NHÀ MÁY SẢN XUẤT POLYESTER VÀ SỢI TỔNG HỢP BILLION VIỆT NAM							4	4.414
181	2115413384	06/02/2017	Công ty TNHH GDI Textile	NHÀ MÁY DỆT CỰ LONG MỘC BÀI							5	88
182	4334811601	14/03/2017	Công ty TNHH Inox Legend	NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP INOX LEGEND							65	2.463
183	4305384663	12/05/2017	Cty TNHH dệt namyoung vina	NHÀ MÁY DỆT NAMYOUNG VINA	3.450.000			4.678.000	31.200.000	1.094.360	65	36.222
184	1080157561	11/04/2017	Cty TNHH Bật Lửa Hua Xing Việt Nam	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỂ THAO HUA XING	1.000.000			0	3.419	6.762.960	54	93
185	3288517135	09/05/2017	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Spon	NHÀ MÁY SẢN XUẤT XE NÂNG VÀ MÁY NÉN KHÍ SPON	696.092			2.196.000	2.196.000	932.440	66	2.048
186	5453615620	07/04/2017	Công ty TNHH May Đan V.Success (Việt Nam)	NHÀ XƯỞNG MAY ĐAN V.SUCCESS VIỆT NAM	24.836.740			1.701.285	4.642.667	0	322	3.111

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
187	4358612716	25/05/2017	Công ty TNHH Brotex (Việt Nam)	DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI BROTEX VIỆT NAM								0
188	9841486588	15/09/2017	CÔNG TY TNHH CAO SU NRBIZ	NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CAO SU NRBIZ								130
189	8738745778	22/08/2017	Công ty TNHH Xiang Jiang Group (VN)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC LOẠI DA XIANG JIANG GROUP (VN)								560
190	8752436621	17/07/2017	Công ty TNHH Công nghệ Vicome (Việt Nam)	NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ VICOME (VIỆT NAM)	1.600.000						7	656
191	5420121256	04/07/2017	Cty TNHH Wire Tech Vina	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TEM VỎ, TEM RUỘT XE CÁC LOẠI								32.700
192	9833447567	30/06/2017	CÔNG TY TNHH BAIKAI INDUSTRY VIỆT NAM	DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VẢI, SỢI BAI KAI VIỆT NAM								511
193	2172293038	17/10/2017	CÔNG TY TNHH NPP POWER (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY NPP POWER (VIỆT NAM)	1.300.000							163
194	9893104063	02/11/2017	(Công ty TNHH Taya Canvas Việt Nam)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI, BẠT CÔNG NGHIỆP TAYA CANVAS (VIỆT NAM)	2.000.000			1.036.620	1.117.225	822.305	64	266.872
195	8790724313	20/11/2017	Công ty TNHH VINACEN International	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHỰA VINACEN								
196	7684456296	21/12/2017	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DENNY (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY SẴN DENNY (VIỆT NAM)								130
197	1001287245	27/12/2017	Công ty TNHH Baek San Techprene Việt Nam	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TẤM ĐỆM CAO SU BAEK SAN VIỆT NAM.	719.230	719.230	719.230	712.110	712.110	203.496	9	6.908
198	7641523925	04/01/2018	CÔNG TY TNHH DỆT NAN XING (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG SẢN PHẨM DỆT NAN XING (VIỆT NAM)								130
199	9910708378	08/01/2018	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NEEU (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT THẢM XỐP NEEU (VIỆT NAM)								130
200	8717391630	08/01/2018		DỰ ÁN SẢN XUẤT SỢI MÀU TẠI TỈNH TÂY NINH								
201	9883375127	26/01/2018	CÔNG TY TNHH SML & FT (VIỆT NAM)	DỰ ÁN NHÀ MÁY SML&FT (VIỆT NAM)	1.671.161	201.075	201.075	714.288	714.288	886.735		1.745
202	1025815680	31/01/2018	CÔNG TY TNHH AEROTACT TN	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC AEROTACT TN.	2.000.000	2.000.000	2.000.000					713
203	9933173000	08/03/2018	Công ty TNHH Mihwa vina living	NHÀ MÁY SẢN XUẤT NHỰA GIA DỤNG MIHWA MỘC BÀI							5	6.944
204	5423057518	13/03/2018	CÔNG TY TNHH NINGBO CHANGYA PLASTIC (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHỰA NINGBO CHANGYA (VIỆT NAM)	3.000.000	3.000.000	3.000.000	2.366.204	2.366.204	5.683.185	377	583
205	1027195190	20/03/2018	Công ty TNHH Wuyang Group (Việt Nam)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI WUYANG GROUP (VIỆT NAM)								130
206	1063156396	27/03/2018	Công ty TNHH Cocreation Grass Corporation Việt Nam	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CỎ NHÂN TẠO COCREATION GRASS CORPORATION								8.855
207	5451693955	10/04/2018	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINCETECH (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI VÀ GIÀY SINCETECH (VIỆT NAM) TECHNOLOGY.								130
208	7671730987	04/05/2018	CÔNG TY TNHH DRAGONTEX VN	DỰ ÁN SẢN XUẤT SỢI DRAGONTEX VN								130
209	7610012724	16/05/2018	CÔNG TY TNHH EVERTEX INTERNATIONAL (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY DỆT EVERTEX INTERNATIONAL (VIỆT NAM).								507

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
210	7676150893	21/05/2018	CÔNG TY TNHH CAO SU VÀ NHỰA HONG BAO	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM CAO SU VÀ NHỰA EVA HONG BAO								273
211	1022172049	29/06/2018	CÔNG TY TNHH BEST SOUTH VIỆT NAM (TÂY NINH)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT KEO DÁN TỔNG HỢP VÀ NHỰA TỔNG HỢP BEST SOUTH TÂY NINH								130
212	7616091960	03/07/2018	Công ty TNHH Công nghệ y tế Royal Tong	DỰ ÁN SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ SHANDONG RUITONG ZHENYUE.								0
213	2183375739	05/07/2018	Công ty TNHH Sunjin Mộc Bài	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CHỈ MAY SUNJIN MỘC BÀI								130
214	4332001287	09/07/2018	Công ty TNHH Shin Il Wire Cloth	DỰ ÁN SẢN XUẤT TẤM LƯỚI INOX SHIN IL							1	86
215	3226902635	24/07/2018	Công ty TNHH Rainbow Weaving Textile (Việt Nam)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI RAINBOW WEAVING TEXTILE (VIỆT NAM)								130
216	7680429010	31/07/2018	CÔNG TY TNHH HARADA GARMENT VIỆT NAM	DỰ ÁN SẢN XUẤT HÀNG MAY SẴN HARADA GARMENT VIỆT NAM								1.231
217	3272076744	14/08/2018	CÔNG TY TNHH OURIES INTERNATIONAL (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÀN KIM LOẠI OURIES INTERNATIONAL (VIỆT NAM)								0
218	5437883646	23/08/2018	CÔNG TY TNHH HUAMIN TECHNOLOGY (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI HUAMIN (VIỆT NAM).								130
219	8715108019	25/09/2018	Công ty TNHH Hailide (Việt Nam)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI TỔNG HỢP DÙNG CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VÀ CÁC NGÀNH KHÁC								478
220	9833378051	08/10/2018	Công ty TNHH Transasia Tantec	NHÀ MÁY SẢN XUẤT DA TRANSASIA TANTEC								0
221	9907714020	31/10/2018	CÔNG TY TNHH WILSON (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM DỆT WILSON (VIỆT NAM)								130
222	6586402145	13/11/2018	CÔNG TY TNHH ALEX GLOBAL TECHNOLOGY VIỆT NAM	NHÀ MÁY CÔNG TY TNHH ALEX GLOBAL TECHNOLOGY VIỆT NAM								130
223	6549079520	03/12/2018	Công ty TNHH Hong Sheng Da (Việt Nam)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG SẢN PHẨM NGŨ KIM HONG SHENG (VIỆT NAM)								252
224	7660571456	05/12/2018	CÔNG TY TNHH FAMOUS EXPRESS VIỆT NAM	DỰ ÁN SẢN XUẤT TÓC TỪ SỢI FAMOUS EXPRESS VIỆT NAM								0
225	1036981901	02/01/2019	Công ty TNHH Huanyu Technology	NHÀ MÁY SẢN XUẤT HOÁ CHẤT DỆT NHUỘM HUANYU							1	130

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
226	1036465037	10/01/2019	CÔNG TY TNHH ASAI	NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐỒ NỘI THẤT TỦ BÀN GHẾ							0	0
227	9985986577	10/01/2019	CÔNG TY TNHH LOGISTIC EQUIPMENT XINGUANG (VIETNAM)	DỰ ÁN LOGISTICS EQUIPMENT XINGUANG (VIETNAM).							3	130
228	5449994793	14/01/2019	CÔNG TY TNHH LIXIN TEXTILES (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY DỆT LIXIN VIỆT NAM								159
229	1063475018	14/01/2019	CÔNG TY TNHH VĂN HÓA PHẨM PHƯỢNG HOÀNG VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẬT LIỆU MỸ THUẬT								0
230	8771663315	28/01/2019	Công ty TNHH MTV gỗ Sheng He (Việt Nam)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIA CÔNG GỖ SHENG HE (VIỆT NAM)								130
231	9893492802	29/01/2019	CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM KIM LOẠI HUISHAN (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM KIM LOẠI HUISHAN (VIỆT NAM)							12	130
232	9810266200	15/02/2019	CÔNG TY TNHH TAYA CANVAS (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI, BẠT CÔNG NGHIỆP TAYA CANVAS (VIỆT NAM) SỐ 2								2.208
233	3279256516	01/03/2019	Công ty TNHH Zhaowen Knitting (Việt Nam)	NHÀ MÁY ZHAOWEN KNITTING (VIỆT NAM)								130
234	3286778254	08/03/2019	CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ XINKE (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÔNG CỤ TÂN KHA (VIỆT NAM).								
235	2190515394	15/03/2019	CÔNG TY TNHH JINKELI VIỆT NAM	NHÀ MÁY SẢN XUẤT CHỈ ĐỎ VÀ PHỤ GIA NGÀNH PIN								
236	2136400738	20/03/2019	CÔNG TY TNHH C&H COLORS	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI BỌC SPANDEX VÀ SỢI THUN MỘC BÀI								
237	7683278253	02/04/2019	CÔNG TY TNHH TEN TECH COMPOSITE (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY TEN TECH COMPOSITE (VIỆT NAM)								0
238	1077788025	03/04/2019	CÔNG TY TNHH SHENGHONG TEXTILE (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI SHENGHONG TEXTILE (VIỆT NAM).								0
239	4329699262	03/04/2019	CÔNG TY TNHH ACTR	DỰ ÁN CHẾ TẠO LỐP XE RADIAN TOÀN THÉP ACTR								0
240	4377126993	04/04/2019	Công ty TNHH COCREATION GRASS CORPORATION VIỆT NAM	NHÀ MÁY SỐ 2 SẢN XUẤT CỎ NHÂN TẠO COCREATION GRASS CORPORATION VIỆT NAM - Công ty TNHH COCREATION GRASS								44

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
241	9870413745	09/04/2019	CÔNG TY TNHH DÂY CÁP ĐIỆN ICF (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT, GIA CÔNG DÂY & CÁP ĐIỆN ICF (VIỆT NAM)								130
242	9858111550	17/04/2019	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HONGCHANGYUAN	NHÀ MÁY HONGCHANGYUAN								0
243	2187532898	23/04/2019	CÔNG TY TNHH CHEUNG HA AUTO TECH VIỆT NAM	DỰ ÁN SẢN XUẤT TRỤC TRUYỀN ĐỘNG Ô TÔ								
244	2173465269	25/04/2019	CÔNG TY TNHH RAVO GROUP (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CHĂM SÓC SẮC ĐẸP VÀ TRANG ĐIỂM								0
245	9877185815	02/05/2019	CÔNG TY TNHH DỆT BO WEI (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI BO WEI (VIỆT NAM)								0
246	7605098593	13/05/2019	CÔNG TY TNHH VIETTA INDUSTRIES (VN)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT BỒN RỬA INOX VIETTA INDUSTRIES (VN)								
247	4347192318	14/05/2019	CÔNG TY TNHH ZT TEXTILE VIETNAM	DỰ ÁN SẢN XUẤT VẢI ZT TEXTILE VIETNAM								0
248	6561191174	13/06/2019		NHÀ MÁY SẢN XUẤT THÙNG CARTON VÀ PALLET KAIFUDA VIỆT NAM								0
249	4366330075	31/01/1994	Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	CTY CP KHOAI MÌ TÂY NINH-NMSX TINH BỘT KHOAI MÌ, ĐƯỜNG GLUCOZA (MẠCH NHA), ĐƯỜNG FRUCTOSE, KẸO	6.965.730			12.094.492	394.382	137.716	350	395.617
250	451023000333	12/01/1995	Công ty TNHH DOUBLE JOHNSON INTERNATIONAL (VIỆT NAM)	CÔNG TY TNHH DOUBLE JOHNSON INTERNATIONAL (VIỆT NAM) -NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG VẢI VÀ QUẦN ÁO CÁC LOẠI	5.135.746			200.680	66.852	0	20	130
251	451023000097	04/02/1997	CÔNG TY TNHH THÀNH VI	CTY TNHH THÀNH VI-SX TINH BỘT SẮN CAO CẤP	927.073			2.400.000	2.400.000	0	50	26.700
252	8758348351	06/01/1998	Công ty TNHH Nông nghiệp Đại Xương Nguyên	HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT, CUNG CẤP GIỐNG CHO CÁC HỘ NÔNG DÂN TRỒNG, THU MUA HẠT GIỐNG	1.729.900			225.192	178.558		11	1.934
253	451123000245	13/04/2012	Công ty TNHH MTV Bioseed Việt Nam	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BIOSEED VIỆT NAM TẠI TÂY NINH-DỰ ÁN NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG CÁC LOẠI HẠT GIỐNG LAI, GIỐNG THUẦN VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐẦU VÀO CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP	500.000						0	
254	451023000104	09/02/1999	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PENRO (VN)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PENRO (VN)-SX DÂY THỪNG, DÂY CÁP, DÂY ĐAI	6.200.000			3.000.000	0	0	167	116.868

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
255	5475745516	09/03/2000	Công ty TNHH Visarim Orume	CTY TNHH VISARIM ORUME-SXKDGC HÀNG MAY MẶC, DỆT LEN, THI CÔNG XD	2.041.867			903.778	903.778	487.485	272	
256	9803663026	12/09/2000	CÔNG TY TNHH TAPIOCA VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH TAPIOCA VIỆT NAM-NMSX KINH DOANH TINH BỘT KHOAI MÌ	5.000.000			2.748.825	10.000		138	144.673
257	451043000106	20/08/2001	Cty TNHH Nông nghiệp Hàn Việt	CTY TNHH NÔNG NGHIỆP HÀN VIỆT-TRỒNG CÂY CAO SU HÀN VIỆT	1.733.578			50.000			94	
258	451023000101	22/11/2001	Cty TNHH Phát triển nông sản phẩm Trung Việt	CTY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG SẢN PHẨM TRUNG VIỆT-TRỒNG, KD CÂY ĂN QUẢ CÁC LOẠI CN GIA SÚC, GC,TS	496.022			0	0	0	34	
259	6555704141	12/05/2003	Công ty TNHH VMC Hoàng Gia	CÔNG TY TNHH VMC HOÀNG GIA-NM SX KINH DOANH, GIA CÔNG MẶT GIÀY VÀ CÁC LOẠI GIÀY DÉP	14.141.716			19.212.592	17.000.000	19.302.349	7.391	
260	451023000081	29/04/2008	CÔNG TY TNHH SĂM LỐP XE LIÊN PHÚC	CÔNG TY TNHH SĂM LỐP XE LIÊN PHÚC-SẢN XUẤT CÁC LOẠI SĂM, LỐP Ô TÔ, XE MÁY, XE ĐẠP VÀ KEO BÓ, KEO BỌC VẢI NYLON DÙNG LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT SĂM, LỐP XE CÁC LOẠI; SẢN XUẤT TALON ĐÃ ĐỊNH HÌNH, PHỦ KEO, KEO CÁC LOẠI, CHỈ MÀNH ĐÃ PHỦ KEO VÀ MINHO CÁC LOẠI.	5.050.720			2.236.663	2.192.358	402.425	261	79
261	4326544756	20/01/2005	Chi nhánh sản xuất tinh bột sắn Công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Tây Ninh	CHI NHÁNH SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM TẠI TÂY NINH-NHÀ MÁY SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN, TINH BỘT BIẾN TÍNH VÀ ĐƯỜNG, MẠCH NHA	12.500.000			10.717.173	1.648.901		119	4.925
262	451043000078	14/02/2005	CÔNG TY TNHH HAN AND YOUNG VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH HAN AND YOUNG VIỆT NAM- SẢN XUẤT, KINH DOANH QUẦN ÁO, ÁO KHOÁC ĐI MÔ TÔ, ÁO KHOÁC NGOÀI, ÁO LEN CHẤT LƯỢNG CAO; QUẦN ÁO TỪ VẢI SỢI; SẢN XUẤT CÁC LOẠI MÁY MÓC TRONG NGÀNH DỆT MAY VÀ MAY MẶC; XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	6.152.220			296.697	274.594	3.226	217	
263	9883768137	07/07/2005	CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH QUANG	CTY TNHH TÂN THÀNH QUANG-DỰ ÁN SX VÀ KD MẶT HÀNG BÌNH ĐIỆN	444.957			148.490	148.490	116.630	16	
264	451043000082	16/08/2005	Công ty TNHH Đặc Rạng Việt Nam	CÔNG TY TNHH ĐẶC RẠNG VIỆT NAM-SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG ĐÈN NEON, CÁC SẢN PHẨM BẰNG CAO SU	3.054.867			800.000	800.000		268	
265	451043000076	25/08/2005	Công ty TNHH Trường Hữu (Việt Nam)	CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HỮU (VIỆT NAM)-SX BÁNH XE ĐẨY BẰNG NHỰA, CHẾ CHẾ PHẨM NHỰA, PHỤ KIỆN GIA DỤNG, GHẾ	250.800						15	

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
266	451043000075	02/11/2005	Công ty TNHH Tân Phú	CÔNG TY TNHH TÂN PHÚ-SX, GC CÁC LOẠI BAO BÌ BẰNG GIẤY, NHỰA, ĐÈN CÂY, ĐỒ GỖ	321.924						2	
267	4368714220	16/03/2006	CÔNG TY TNHH MAY MẶC SUMMIT VIỆT NAM	CTY TNHH MAY MẶC SUMMIT VIỆT NAM-NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC	421.791			4.691.409	4.691.409	1.306.484	295	
268	451043000065	04/04/2006	CÔNG TY TNHH TÂN PHÚ HƯNG	CTY TNHH TÂN PHÚ HƯNG-SẢN XUẤT, GIA CÔNG TÚI XÁCH NHỰA, GIẤY CÁC LOẠI, NHỰA CÁC LOẠI VÀ GIA CÔNG CÁC LOẠI SÁP, CHO THUÊ NHÀ XƯỞNG	170.000						1	
269	451043000001	12/09/2006	CÔNG TY TNHH GENIE CANDLE MFG	CÔNG TY TNHH GENIE CANDLE MFG-SẢN XUẤT, GIA CÔNG ĐÈN CÂY (NẾN) CAO CẤP CÁC LOẠI	1.140.256			683.149	683.149	433.928	39	
270	6571524733	24/01/2007	Cty TNHH một thành viên Bando Vina	CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BANDO VINA	7.650.000			1.500.000			1.278	
271	2117282303	25/04/2007	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ CONNECTOR	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ CONNECTOR-N/M SX CÁC LINH KIỆN VÀ DÂY CÁP TRUYỀN THÔNG-XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC LINH KIỆN VÀ DÂY CÁP TRUYỀN THÔNG, DÂY CÁP	3.695.765			200.000	200.000	27.022	31	149
272	451023000022	11/05/2007	CÔNG TY TNHH MAY MẶC MINH CHÂU	CTY TNHH MAY MẶC MINH CHÂU	400.000			145			106	
273	9884345328	25/07/2007	Cty TNHH dệt may Hòa Thành	CTY TNHH DỆT MAY HÒA THÀNH	2.000.000			800.000	500.000		699	
274	451043000036	06/08/2007	CÔNG TY TNHH JA-IN	CÔNG TY TNHH JA-IN - TRỒNG CÂY CAO SU	400.000			6.000			2	
275	5431122624	17/03/2008	CÔNG TY TNHH GLORYDAYS FASHION	CÔNG TY TNHH GLORYDAYS FASHION-NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG HÀNG MAY MẶC	2.477.000			4.779.415	4.779.415	3.000.000	505	13.067
276	451023000066	21/03/2008	Công ty TNHH Chang Minh	CÔNG TY TNHH CHANG MINH-SX VA GC CÁC LOẠI GIẦY	1.473.188			20.000	0	0	1	
277	9814740723	14/04/2008	Công ty cổ phần Công nghiệp Federal Bay	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP FEDERAL BAY- SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG DỤNG CỤ, ĐỒ DÙNG, TRANG THIẾT BỊ BẢO HỘ SỬ DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC, THỂ THAO	10.000.000			1.000.000			571	
278	4320281373	07/05/2008	Công ty TNHH QL Vietnam Agroresources	CÔNG TY TNHH QL VIETNAM AGRORESOURCES	23.479.256			6.000.000	598.960	500.000	335	
279	7614106600	07/10/2008	Công ty TNHH công nghiệp cao su An Cố	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CAO SU AN CỐ	16.932.376			9.000.000	9.000.000	2.500.000	566	

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
280	9853305118	26/09/2008	CÔNG TY TNHH VINA GIO	CTY TNHH VINA GIO-NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG TÚI XÁCH CÁC LOẠI, NÓN, GIÀY DÉP, VỎ BỌC TÚI GÔN	4.050.000			5.290.000	5.290.000	3.500.000	1.056	11.695
281	451043000125	31/12/2008	CÔNG TY TNHH TOP FIELD VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH TOP FIELD VIỆT NAM-SẢN XUẤT, GIA CÔNG BẬT LỬA VÀ PHỤ KIỆN BẬT LỬA	2.500.000						51	
282	451043000126	31/12/2008	CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HỮU KIẾN	CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HỮU KIẾN-NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG VĂN PHÒNG PHẨM CÁC LOẠI NHƯ TẬP, VIẾT	1.500.000	457.458	457.458	10.000	0	0	25	
283	451043000127	31/12/2008	CÔNG TY TNHH NHẬT BẢN THÀNH	CÔNG TY TNHH NHẬT BẢN THÀNH-SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG DỤNG CỤ ĂN UỐNG CÁC LOẠI	240.078			0	0	0	0	
284	451043000128	31/12/2008	Công ty TNHH Sản xuất Tinh Tiều	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TINH TIỀU-DỰ ÁN SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC LOẠI TÚI XÁCH, TRANG SỨC, MÙNG, RÈM, KHĂN, CHĂN, RA GỐI NỆM	0			0	0	0	0	
285	451022000136	28/04/2009	Công ty TNHH Fairy Park	CÔNG TY TNHH FAIRY PARK (VIỆT NAM)-DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG	3.539.432						35	
286	5441476322	18/06/2009	Công ty TNHH Rals Quốc tế Việt Nam Chi nhánh Tây Ninh	CÔNG TY TNHH RALS QUỐC TẾ VN CHI NHÁNH TÂY NINH- NHÀ MÁY CHẾ BIẾN HẠT ĐIỀU	10.000.000						1.500	
287	1091844581	19/06/2009	Công ty TNHH UWC Việt Nam	CÔNG TY TNHH UWC VIỆT NAM- DỰ ÁN CÔNG TY TNHH UWC VIỆT NAM	1.056.000			420.000	0	0	83	0
288	7604688261	25/12/2009	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN CHẤN XƯƠNG	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN CHẤN XƯƠNG - DỰ ÁN TRẠI SẢN XUẤT, MUA BÁN NẤM VÀ CÁC LOẠI GIỐNG NẤM	1.000.000			0	0	0	1	
289	451022000163	31/12/2009	Công ty TNHH Biogas Rhodia Nước Trong	CÔNG TY TNHH BIOGAS RHODIA NƯỚC TRONG-DỰ ÁN BIOGAS RHODIA NƯỚC TRONG	2.069.048			0	0	0	1	
290	451043000174	24/03/2010	Công ty TNHH Gia Dương- SẢN XUẤT KINH DOANH, GIA CÔNG VÀ THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHỰA CÁC LOẠI, MÀNG NHỰA	CÔNG TY TNHH GIA DƯƠNG-SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHỰA CÁC LOẠI, MÀNG NHỰA	73.779							
291	3260001577	26/03/2010	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HẢO HẢI VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HẢO HẢI VIỆT NAM- NHÀ MÁY CHẾ BIẾN MỦ CAO SU	500.000						0	
292	9870922465	14/07/2010	Cty TNHH Highvina Apparel	CÔNG TY TNHH HIGHVINA APPAREL-NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC	6.250.000			2.000.000	2.000.000		1.357	

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
293	8783337386	17/01/2011	Công ty TNHH Dệt May nội thất ánh mặt trời Việt Nam	CÔNG TY TNHH DỆT MAY NỘI THẤT ÁNH MẶT TRỜI VIỆT NAM- SẢN XUẤT GIA CÔNG RÈM, MÀN CỬA, CHĂN, MÀN CÁC LOẠI	950.907	500.000	500.000	608.870	3.476.010	1.956.944	112	5.817
294	9837149784	15/04/2011	Công ty TNHH Can Sports Việt Nam	CÔNG TY TNHH CAN SPORTS VIỆT NAM-SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG GIÀY THỂ THAO, ĐẾ GIÀY, BAO TAY, BANH CÁC LOẠI	63.000.000			63.600.000	63.600.000	23.500.000	10.382	461.720
295	5460841665	25/08/2011	Công ty TNHH Cao su Việt Nam - Malaysia	CÔNG TY TNHH CAO SU VIỆT NAM - MALAYSIA - DỰ ÁN SẢN XUẤT BONG BÓNG CÁC LOẠI	445.682			0	0	0	2	
296	5436136861	04/06/2012	CÔNG TY TNHH XIN CHANG HUA	CÔNG TY TNHH XIN CHANG HUA--SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG TEM TRONG NGÀNH MAY MẶC	1.312.019			50.000			74	
297	6570057121	30/10/2012	Công ty TNHH NÉN KIM DUNG	CÔNG TY TNHH NÉN KIM DUNG- SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG NÉN (ĐÈN CÂY) CÁC LOẠI	300.000			100.000			29	
298	451043000267	18/07/2013	Công ty TNHH Genie Fantasy (Việt Nam)	CÔNG TY TNHH GENIE FANTASY (VIỆT NAM)- DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG SẢN PHẨM CÀI TÓC, KẸP TÓC CÁC LOẠI	500.000			46.516	192.415		17	
299	451143000272	24/09/2013	Chi nhánh Công ty TNHH Jollibee tại Tây Ninh	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH JOLLIBEE TẠI TÂY NINH	200.000			206.317	0	0	20	10.632
300	3210281996	05/11/2013	Công ty TNHH Shang Jia Việt Nam	CÔNG TY TNHH SHANG JIA VIỆT NAM- DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC LOẠI SẢN PHẨM BẰNG NHỰA	530.000			75.000			82	
301	1014254336	17/01/2014	Cty TNHH Lyon Garment	CÔNG TY TNHH LYON GARMENT- DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM MAY MẶC	543.099			4.220.916	4.220.916	1.698.905	321	
302	451043000285	03/04/2014	Cty TNHH Proud Wealth (VN) Packing	CTY TNHH PROUD WEALTH (VN) PACKING-DỰ ÁN SẢN XUẤT, GIA CÔNG CÁC LOẠI BAO BÌ BẰNG GIẤY, NHỰA; CÁC LOẠI NGŨ KIM; CÁC LOẠI SÁP, ĐÈN CÂY	177.252			94.949	94.949		12	
303	7626288303	17/10/2014	Cty TNHH Hui Chin (Nhà máy sản xuất và gia công các sản phẩm bao bì Hui Chin)	CTY TNHH HUI CHIN (NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIA CÔNG BAO BÌ HUI CHIN)	1.977.834	658.000	658.000	2.414.303	2.414.303	770.203	170	
304	5480888604	12/01/2016	CÔNG TY TNHH MTV TS FARM VIỆT NAM	TRANG TRẠI RAU, QUẢ SẠCH THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP VÀ CHĂN NUÔI AN TOÀN SINH HỌC	1.678.000	1.500.000	1.500.000	0	0	0	20	0
305	2185186015	12/04/2016	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BROTEX (VIỆT NAM)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BROTEX (VIỆT NAM)	1.000.000			800.000			10	
306	1088280355	25/11/2016	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARONE	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARONE – TRUNG TÂM MUA SẮM GIẢI TRÍ AUCHAN TÂY NINH	2.221.445			0	0	0	0	0

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
307	5485158067	24/05/2017	CÔNG TY TNHH RIKSA GLOBAL BUSINESS	CHẾ BIẾN VỎ HẠT ĐIỀU	142.000						10	
308	3288866570	22/05/2017	Công ty TNHH LOTTECINEMA Việt Nam	LOTTECINEMA TÂY NINH	300.000			200.000			30	
309	6577150425	14/06/2017	Công ty TNHH Thương mại Rise Sun (Việt Nam)	DỰ ÁN THƯƠNG MẠI RISE SUN (VIỆT NAM)	100.000	0	0	300	0	0	1	
310	5438741068	21/03/2018	CÔNG TY TNHH QL FARMS (TÂY NINH)	CÔNG TY TNHH QL FARMS (TÂY NINH)							0	
311	3218052660	19/08/2015	CÔNG TY TNHH MAY MẶC POWER VIỆT NAM	NHÀ XƯỞNG MAY MẶC POWER VIỆT NAM	338.860	100.000	100.000				64	
312	8794378375	12/11/2018	CÔNG TY TNHH CJ CGV VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH CJ CGV VIỆT NAM – CHI NHÁNH TÂY NINH	800.000	800.000	800.000	231.636		2.365	24	432
313	4337175256	13/12/2018	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP EVERGREEN TREE (VIỆT NAM)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐÈN CÂY EVERGREEN TREE (VIỆT NAM)							0	
314	5453873718	19/04/2019	CÔNG TY TNHH LU THAI (TÂN CHÂU)	NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI LU THAI (TÂN CHÂU)							150	
Tổng					**3.265.719.733**	**118.650.134**	**118.650.134**	**1.712.376.639**	**1.729.141.342**	**1.115.728.601**	**143.626**	**23.958.022**

Ghi chú:

Cột 3 về ngày cấp đề nghị ghi theo ngày/tháng/năm

Cột 6 là vốn thực hiện của dự án từ khi bắt đầu thành lập đến kỳ báo cáo

Lao động tại các cột 12 , 22 và 29 là số lao động trực tiếp tại DN, dự án vào thời điểm cuối kỳ báo cáo

UBND tỉnh Tây Ninh
Ngày báo cáo: Ngày 20/7/2019

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)
(Fax: 024-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 8: TÌNH HÌNH GIÃN TIẾN ĐỘ, TẠM DỪNG, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2019

Từ ngày 1/1/2019 đến 30/6/2019

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên doanh nghiệp	Tên dự án	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Số QĐ/công văn	Ngày QĐ/công văn	Ghi chú (nguyên nhân tạm dừng, giãn tiến độ, chấm dứt hoạt động; tiến độ thanh lý)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*8*	*9*	*10*
I. GIÃN TIẾN ĐỘ								
1	2102716381	22/04/2013	Công ty TNHH Young Il Việt Nam	Nhà máy sản xuất và gia công các loại da, giả da	50.000.000	04/QĐ-BQLKKT	11/01/2019	Phải chạy thử nghiệm, kiểm tra máy móc thiết bị hoạt động và nghiệm thu công trình
2	9833378051	08/10/2018	Công ty TNHH Transasia Tantec	Nhà máy sản xuất da Transasia Tantec	59.000.000	11/QĐ-BQLKKT	22/01/2019	Huy động không kịp vốn
3	2172293038	17/10/2017	Công ty TNHH NPP Power (Việt Nam)	Nhà máy NPP Power (Việt Nam)	25.000.000	17/QĐ-BQLKKT	29/01/2019	Huy động không kịp vốn

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên doanh nghiệp	Tên dự án	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Số QĐ/công văn	Ngày QĐ/công văn	Ghi chú (nguyên nhân tạm dừng, giãn tiến độ, chấm dứt hoạt động; tiến độ thanh lý)
4	6549079520	03/12/2018	Công ty TNHH Hong Sheng Da (Việt Nam)	Nhà máy sản xuất và gia công sản phẩm ngũ kim Hong Sheng Da (Việt Nam)	1.000.000	46/QĐ-BQLKKT	10/04/2019	Huy động không kịp vốn
5	6549079520	03/12/2018	Công ty TNHH Hong Sheng Da (Việt Nam)	Nhà máy sản xuất và gia công sản phẩm ngũ kim Hong Sheng Da (Việt Nam)	1.000.000	54/QĐ-BQLKKT	04/05/2019	Phải chạy thử nghiệm, kiểm tra máy móc thiết bị hoạt động và nghiệm thu công trình
6	5449994793	14/01/2018	Công ty TNHH Lixin Textiles (Việt Nam)	Nhà máy dệt Lixin Việt Nam	8.000.000	56/QĐ-BQLKKT	08/05/2019	Huy động không kịp vốn
7	8771663315	28/01/2019	Công ty TMHH MTV Gỗ Shang He Việt Nam	Nhà máy sản xuất, gia công gỗ Shang He Việt Nam	10.000.000	57/QĐ-BQLKKT	10/05/2019	Huy động không kịp vốn
Tổng					**154.000.000**			
II. TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG								
	Không có							
Tổng								

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên doanh nghiệp	Tên dự án	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Số QĐ/công văn	Ngày QĐ/công văn	Ghi chú (nguyên nhân tạm dừng, giãn tiến độ, chấm dứt hoạt động; tiến độ thanh lý)
III. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ								
1	2150173744	04/10/2016	Công ty TNHH Shoji Kougyo Việt Nam	Nhà xưởng gia công cơ khí Shoji Kougyo Việt Nam	400.000	29/QĐ-BQLKKT	28/02/2019	Nhà đầu tư không còn nhu cầu sản xuất, kinh doanh
2	3246274351	26/06/2008	Công ty TNHH SX Bật lửa Cherry year	Nhà máy sản xuất, gia công bật lửa Cherry Year Việt Nam	2.700.000	55/QĐ-BQLKKT	06/05/2019	Nhà đầu tư không còn địa diểm thực hiện dự án và hết thời hạn hoạt động dự án
Tổng					**3.100.000**			

UBND tỉnh Tây Ninh
Ngày báo cáo: ngày 20/7/2019

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)
(Fax: 024-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.g

BIỂU 9: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐANG TÌM HIỂU CƠ HỘI ĐẦU TƯ

TT	Tên nhà đầu tư	Nước đăng ký	Tên dự án	Vốn đăng ký (USD)	Lĩnh vực hoạt động	Địa điểm	Diện tích đất (ha)	Đánh giá sơ bộ	Đề xuất
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Nhà đầu tư Trung Quốc	Trung Quốc	Dự án sản xuất lốp xe	100.000.000	sản xuất lốp xe	KCN Phước Đông	20-40	Nhà đầu tư cơ bản thống nhất với công ty hạ tầng thực hiện năm 2018	Tạo điều kiện cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư
	Tổng số			**100.000.000**					

Chú thích:

Các dự án liệt kê tại báo cáo này là các dự án nhà đầu tư đã tiếp xúc với cơ quan quản lý đầu tư và có đề xuất tương đối cụ thể
Báo cáo của các SKHĐT và BQL gửi UBND và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)